|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R’LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**  Bản án số: 69/2022/HS-ST Ngày 22 và 25-11-2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R’LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

# *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Anh và bà Đoàn Thị Nguyệt

* ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông.

# *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Các ngày 22 và ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐ-HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông, đối với bị cáo:

**Lưu Xuân T,** sinh năm 1983 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã Đắk S, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Xuân T, sinh năm 1954, con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28-6-2022 đến ngày 06-7-2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R’L - *Có mặt.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân H Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* - Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã Nhân Đ, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.

* Anh Bùi Văn M, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn D, xã Nhân C, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.
* Anh Trương Minh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã Kiến T, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.
* Anh Hồ Minh Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông – *vắng mặt*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Xuân T là người nghiện ma túy, mặc dù đang điều trị cai nghiện bằng thuốc Methandone nhưng T vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Từ ngày 25-6-2022 đến ngày 28-6-2022, Lưu Xuân T đã 01 lần tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn M, 01 lần bán cho Hoàng Văn L và Trương Minh Th để sử dụng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 25-6-2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát (BKS) 48K1-086.25, đi vào khu vực bản Tân L, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông (bản làng Mông) mua 01 gói ma túy Heroine của một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 600.000 đồng. Sau đó, T mang gói ma túy mua được về nhà phân chia thành 03 gói (02 gói nhỏ và 01 gói lớn), với mục đích để sử dụng, sau đó T sử dụng hết gói ma túy lớn.

Đến sáng ngày 26-6-2022, Tú lấy 02 gói ma túy nhỏ bỏ vào một vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu vàng, rồi cất giấu vào túi quần bên phải, sau đó điều khiển xe mô tô BKS: 48K1-086.25 đến Trung tâm y tế huyện Đắk R’L để uống thuốc Methandone. Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc xong, T gặp Hoàng Văn L là đối tượng nghiện ma túy do cùng uống thuốc cai nghiện Methandone tại quán tạp hóa và dịch vụ ăn uống Tâm Đ thuộc Tổ dân phố A, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R’l, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, L hỏi mua của T 200.000 đồng ma túy là Heroine, T đồng ý bán và ra hiệu cho L điều khiển xe chạy theo xe môtô của T để nhận ma túy. T điều khiển xe về hướng đường Lê Hữu Tr thuộc tổ dân phố C, thị trấn Kiến Đ, sau đó cả hai dừng lại trên đường, T lấy 01 gói ma túy Heroine đựng trong hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn đưa cho L và lấy số tiền 200.000 đồng của L rồi điều khiển xe quay lại quán Tâm Đ vào nằm nghỉ trên võng trong quán, còn L mang số ma túy đi sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Bùi Văn M cũng là người nghiện ma túy và cùng đi uống thuốc cai nghiện Methandone đến quán Tâm Đ và gặp T đang nằm trên võng, M hỏi T mua 300.000 đồng ma túy là Heroine, T đồng ý và lấy gói ma túy còn lại đưa cho M và lấy số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T đi về nhà, còn M mang gói ma túy trên sử dụng hết.

Lần thứ 02: Khoảng 12 giờ ngày 27-6-2022, sau khi uống thuốc Methandone tại Trung tâm y tế huyện Đắk R’L xong, T điều khiển xe môtô BKS: 48K1-086.25, đến bản làng Mông để mua ma túy của người phụ nữ trước đó đã bán ma túy cho T và được người phụ nữ này bán cho T 01 gói ma túy là Heroine với giá 500.000 đồng, T cất giấu gói ma túy trên vào trong túi quần và điều khiển xe chạy về nhà tại thôn A, xã Đắk S, huyện Đắk R’L lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại T chia thành 04 gói nhỏ

đựng trong mẫu giấy (một mặt màu vàng và một mặt màu trắng), được bóc ra từ ruột của bao thuốc lá với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28-6-2022, Tú bỏ 04 gói ma túy trên vào túi quần Jean bên trái, phía trước của T đang mặc, rồi điều khiển xe đến Trung tâm y tế huyện Đắk R’L để uống thuốc Methandone. Sau đó T đi về thì gặp Bùi Văn M trước cổng Trung tâm y tế thì M hỏi T mua 300.000 đồng ma túy Heroine. Cùng lúc này, T gặp Trương Minh Th cũng là người quen của T khi cùng đi uống thuốc cai nghiện Methandone tại Trung tâm y tế huyện Đắk R’L, thì Th hỏi mua của T 200.000 đồng ma túy là Heroine. T đồng ý bán và ra hiệu cho M và Th điều khiển xe chạy theo xe của T để nhận ma túy, T điều khiển xe chạy theo hướng đường Lê Hữu Tr rồi dừng xe bên lề đường bên phải trước căn nhà hoang bằng gỗ. Tại đây, T lấy 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần ra đưa cho Th 01 gói rồi lấy số tiền 200.000 đồng và đưa cho M 01 gói, M nhận gói ma túy và nói sẽ trả tiền mua ma túy cho T sau, 02 gói ma túy còn lại, T để trong túi quần mang về nhằm mục đích sử dụng, rồi điều khiển xe chạy về quán Tâm Đ đến chiếc võng nằm uống cà phê, còn M và Th mang gói ma túy đi sử dụng hết. Khi T đang nằm trên võng thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’L phát hiện T bắt quả tang, thu giữ 02 gói giấy bên trong có chứa chất ma túy, T chưa kịp sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 04-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy có đặc điểm mô tả như trên được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MẪU VẬT” gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,4592 gam; là Heroin. Hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3645 gam.

**Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’l đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu của Lưu Xuân T gồm: 02 gói giấy, mặt ngoài có màu trắng, mặt trong có màu vàng, có kích thước lần lượt 1,3 x 1,6 cm và 1,5 x 1,2 cm, bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng (được giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,4592 gam là Heroin, hoàn lại đối tượng giám định là 0,3645 gam); 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu REDMI, màu vàng đen, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0972597473; Số tiền 604.000 đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 48K1-086.25, số máy: 5C64003342, số khung: RLCS5C6407Y003342, giấy đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-ĐL ngày 26-10-2022 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Lưu Xuân T về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội*“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội*“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy

định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Đối với xe mô tô BKS: 48K1-086.25 là tài sản của bị cáo, khoảng tháng 6 năm 2022 thì bị cáo có đến tiệm cầm đồ Nguyễn Xuân H ở tổ dân phố A, thị trấn Kiến Đ mượn 700.000đồng và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25 cho anh H để làm tin.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân H khai: Vào khoảng tháng 6 năm 2022 thì Lưu Xuân T có đến tiệm cầm đồ của Nguyễn Xuân H ở thị trấn Kiến Đ mượn 700.000đồng và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25 cho anh H để làm tin, khi đưa tiền thì không làm giấy tờ gì. Về số tiền 700.000đồng cho đến nay anh T vẫn chưa trả, nay anh H nhờ cơ quan tiến hành tố tụng tác động anh T trả cho anh H số tiền 700.000đồng, nếu bị cáo không trả thì anh H sẽ yêu cầu khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Xuân Tú về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội*“Mua bán trái phép chất ma túy”.* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm b điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”.* Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị cáo Lưu Xuân T không dùng vào mục đích phạm tội phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lưu Xuân Tú theo quy định của pháp luật.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền

200.000 đồng thu giữ của Lưu Xuân T do phạm tội mà có; Truy thu số tiền 500.000 đồng của Lưu Xuân T có được do phạm tội mà có; Tịch thu, tiêu hủy 0,3645 gam ma túy là Herone (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

Đối với xe mô tô BKS: 48K1-086.25 là tài sản của Lưu Xuân T, T dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước, kèm theo xe là giấy đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 604.000 đồng để đảm bảo công tác xét xử, thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R’L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng giờ 08 giờ đến 09 giờ ngày 26-6-2022, tại đoạn đường Lê Hữu Tr và tại quán tạp hóa và dịch vụ ăn uống Tâm Đ, thuộc tổ dân phố A, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R’L, tỉnh Đắk Nông, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine cho Hoàng Văn L với số tiền

200.000 đồng và Bùi Văn M với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng giờ 07 giờ ngày 28-6-2022, tại đoạn đường Lê Hữu Tr, thuộc tổ dân phố A, thị trấn Kiến Đ, Lưu Xuân T có hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine cho Trương Minh Th với số tiền 200.000 đồng và Bùi Văn M với số tiền 300.000 đồng để sử dụng (nhưng M chưa trả tiền). Đến 07 giờ 50 ngày 28-6-2022, tại quán tạp hóa và dịch vụ ăn uống Tâm Đ thuộc tổ dân phố A, thị trấn Kiến Đ, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 02 gói chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,4592 gam trong người, nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’L phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội*“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

Tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

1. *Phạm tội 02 lần trở lên;*
2. *Đối với 02 người trở lên;”*

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng tới sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có tiền nên bị cáo bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. Về tình tiết định khung tăng nặng: Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, trong ngày 26-6-2022, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine cho Hoàng Văn L với số tiền 200.000 đồng và Bùi Văn M với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng giờ 07 giờ ngày 28-6-2022, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroine cho Trương Minh Th với số tiền 200.000 đồng và Bùi Văn M với số tiền 300.000 đồng. Như vây, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về quyết định hình phạt: Bị cáo phaṃ tôị vớ i lỗi cố ý; có ý thức coi thường pháp

luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Xét 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu REDMI, màu vàng đen, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0972597473 bị cáo không dùng vào việc tội phạm, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’l ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Lưu Xuân T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét 01 xe mô tô BKS: 48K1-086.25 là tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra xác định xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Xét 0,3645 gam ma túy là Herone (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 700.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Hiện đang tạm giữ 604.000đồng của bị cáo Lưu Xuân T, Công an huyện Đắk R’L nộp tại kho bạc nhà nước huyện Đắk R’L theo giấy nộp tiền ngày 05-7-2022. Do đó được khấu trừ số tiền 604.000đồng, như vậy, phải tiếp tục truy thu của bị cáo Lưu Xuân T số tiền 96.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với Bùi Văn M, Hoàng Văn L, Trương Minh Th. Quá trình điều tra xác định có hành vi mua ma túy là Heroine của Lưu Xuân T nhằm mục đích sử dụng và đã sử dụng hết khối lượng chất ma túy đã mua, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Đắk R’L ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền đối mỗi đối tượng 1.500.000 đồng theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Đối với người phụ nữ đã bán trái phép chất ma túy cho Lưu Xuân T tại khu vực bản làng Mông thuộc huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Đối với số tiền 700.000đồng bị cáo mượn của anh H và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25 cho anh H để làm tin. Về số tiền 700.000đồng cho đến nay anh T vẫn chưa trả, nay anh H nhờ cơ quan tiến hành tố tụng tác động anh T trả cho anh H, nếu không trả thì anh Hùng sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo Lưu Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội*“Mua bán trái phép chất ma túy”*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm b điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T 08 (tám) năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”.*

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-6-2022.

1. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:
   * Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đăk R’L ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu REDMI, màu vàng đen, bên trong không gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0972597473 cho Lưu Xuân T.
   * Tịch thu tiêu hủy 0,3645 gam ma túy là Herone mẫu vật hoàn lại sau giám định *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định).*
   * Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS: 48K1-086.25 là tài sản của bị cáo Lưu Xuân T, kèm theo xe mô tô là giấy đăng ký xe mô tô BKS: 48K1-086.25.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 604.000đồng hiện đang tạm giữ, Công an huyện Đắk R’L nộp vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Đắk R’L theo giấy nộp tiền ngày 05-7-2022. Tiếp tục truy thu của bị cáo Lưu Xuân T số tiền 96.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

1. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lưu Xuân T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.
2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * *TAND tỉnh Đắk N;* * *VKSND tỉnh Đắk N;* * *Sở Tư pháp tỉnh Đắk N;* * *VKSND huyện Đắk R’lấp;* * *CA huyện Đắk R’l;* * *THADS huyện Đắk R’l;* * *Bị cáo;* * *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;* * *Lưu: Hồ sơ vụ án.* | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa (Đã ký)**  **Đoàn Công Tài** |